

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 3766/QĐ-BNN-KHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tạm thời về quy mô điểm trình diễn, mức hỗ trợ áp dụng đối với mô hình khuyến nông

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005 của Chính phủ về công tác khuyến nông, khuyến ngư và Thông tư liên tịch số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 06/4/2006 và Thông tư 50/2007/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 21/5/2007 của liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư;

Căn cứ Thông tư số 60/2005/TT-BNN ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định tạm thời về quy mô điểm trình diễn, mức hỗ trợ áp dụng đối với mô hình khuyến nông sử dụng nguồn ngân sách Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện những phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia) để chỉnh sửa cho phù hợp. Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã Ký)

Bùi Bá Bổng

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

VỀ QUY MÔ ĐIỂM TRÌNH DIỄN, MỨC HỖ TRỢ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 3766/QĐ-BNN-KHCN ngày 28 tháng 11 năm 2007)

1. Qui mô điểm trình diễn và yêu cầu kỹ thuật

TT	Tên mô hình	ĐV tính	Quy mô 1 điểm trình diễn	Ghi chú
1	Chăn nuôi lợn sinh sản hướng nạc bảo đảm vệ sinh môi trường	con	30-100	Yêu cầu kỹ thuật cao

2	Chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học	con	2.000-10.000	Yêu cầu kỹ thuật cao
3	Cải tạo giống bò theo hướng chuyên thịt	con	40-200	Yêu cầu kỹ thuật cao
4	Nuôi vỗ béo bò thịt	con	100-200	
5	Chăn nuôi bò sữa	con	10-50	Yêu cầu kỹ thuật cao
6	Cải tạo dê, cừu	con	80-320	
7	Trồng thâm canh cỏ	ha	02-10	
8	Sản xuất hạt lúa lai F1 và sản xuất hạt ngô lai F1	ha	05-10	Yêu cầu kỹ thuật cao
9	Trồng thâm canh: lúa, 3 giảm 3 tăng, ngô, sắn, khoai lang, cây công nghiệp ngắn ngày	ha	10-30	
10	Trồng thâm canh rau các loại	ha	03-10	Yêu cầu kỹ thuật cao
11	Trồng thâm canh cây công nghiệp, cây ăn quả	ha	05-10	
12	Vườn ươm, ghép cải tạo cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày	ha	01-1.5	Yêu cầu kỹ thuật cao
13	Trồng hoa các loại	ha	0.5-01	Yêu cầu kỹ thuật cao
14	Sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu	tấn NL	10-20	
15	Trồng rừng thâm canh cây nguyên liệu	ha	25-30	
16	Trồng rừng thâm canh cây gỗ lớn	ha	20-25	
17	Trồng rừng thâm canh cây lâm sản ngoài gỗ	ha	20-25	
18	Lâm nông kết hợp trên đất nghèo kiệt sau nương rẫy	ha	20-25	
19	Trồng rừng thâm canh cây mọc nhanh chất lượng cao	ha	20-25	Yêu cầu kỹ thuật cao
20	Công cụ sản xuất	chiếc	20-100	
21	Máy cơ giới hóa trong SX nông nghiệp	máy	01-10	
22	Ngành nghề và bảo quản			Không quy định
23	Chế biến	dây chuyền	01-05	
24	Tưới nước	ha	0,5-02	
25	Nghề muối	ha	0,5-02	

2. Mức hỗ trợ

TT	Tên mô hình	ĐV tính	Mức hỗ trợ tối đa/hộ	Ghi chú
1	Chăn nuôi lợn sinh sản hướng nạc bảo đảm vệ sinh môi trường	Con	10 nái hoặc 01 đực giống	Tối đa không quá 50 triệu đồng